

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 1246/QĐ-ĐHKTQD ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng)

CHƯƠNG TRÌNH (PROGRAMME):	CỬ NHÂN LUẬT KINH TẾ (BACHELOR OF ECONOMIC LAW)
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO (LEVEL OF EDUCATION):	ĐẠI HỌC (UNDERGRADUATE)
NGÀNH ĐÀO TẠO (MAJOR):	LUẬT KINH TẾ (ECONOMIC LAW)
MÃ NGÀNH ĐÀO TẠO (CODE):	7380107
LOẠI HÌNH ĐÀO TẠO (TYPE OF EDUCATION):	CHÍNH QUY (FULL - TIME)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Luật Kinh tế có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản lý kinh tế, quản trị kinh doanh; có kiến thức nền tảng về pháp luật và kiến thức chuyên sâu về pháp luật kinh tế; có tư duy khoa học, độc lập và sáng tạo; có khả năng tự nghiên cứu bổ sung kiến thức, tích lũy kinh nghiệm nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu của các doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước đặc biệt là cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm:

Đạt chuẩn đầu ra theo quy định tại Thông tư số 07/2015/TT-BGD&ĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2.2. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp:

Cử nhân ngành Luật kinh tế có thể làm việc tại các địa chỉ sau:

- *Nhóm 1:* Làm việc trong các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, các tổ chức kinh tế khác, các cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế.

- *Nhóm 2*: Làm việc trong các tổ chức hành nghề luật như: Công ty Luật, Văn phòng luật sư, Văn phòng Công chứng, Trung tâm Trọng tài thương mại, Trung tâm hòa giải thương mại, Trung tâm tư vấn pháp luật...

- *Nhóm 3*: Làm việc trong các cơ quan nhà nước khác ở trung ương và địa phương;

- *Nhóm 4*: Làm việc trong các Tổ chức phi Chính phủ, Tổ chức liên chính phủ, Tổ chức quốc tế....

- *Nhóm 5*: Làm việc tại các viện, trung tâm nghiên cứu; các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

1.2.3. Trình độ ngoại ngữ và tin học

Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ và tin học theo quy định hiện hành của trường Đại học Kinh tế quốc dân.

2. CHUẨN ĐẦU RA

2.1. Kiến thức

- Cử nhân Luật kinh tế được trang bị hệ thống kiến thức cơ bản về chính trị, kinh tế xã hội, quản lý, quản trị kinh doanh và pháp luật về kinh tế. Có kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực pháp luật kinh tế như: thành lập và quản trị doanh nghiệp, Thương mại, Thương mại quốc tế, đầu tư, tín dụng, ngân hàng, đất đai, bảo hiểm, cạnh tranh, giải quyết tranh chấp kinh doanh thương mại...

- Nắm vững kiến thức cơ bản về pháp luật kinh tế để giải quyết những vấn đề liên quan đến hoạt động xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện pháp luật .

- Tích lũy được kiến thức nền tảng về các lĩnh vực luật pháp để đảm bảo tiếp tục tự nghiên cứu và học tập ở trình độ cao hơn như thạc sĩ, tiến sĩ Luật;

2.2. Kỹ năng

Cử nhân Luật kinh tế có các kỹ năng cơ bản sau:

- Thành thạo trong việc thực hiện thủ tục thành lập doanh nghiệp;

- Thực hiện hoạt động quản trị nội bộ doanh nghiệp và giải quyết các vấn đề liên quan đến nội bộ doanh nghiệp;

- Đàm phán, giao kết soạn thảo và tổ chức thực hiện các loại hợp đồng trong kinh doanh, thương mại;

- Xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật trong hoạt động quản lý nhà nước về kinh tế;

- Phân tích, đánh giá, tư vấn và giải quyết các tranh chấp trong hoạt động kinh doanh thương mại;

- Làm việc độc lập và kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng giao tiếp, trình bày và thuyết trình; bước đầu có khả năng phản biện xã hội.

- Sử dụng ngoại ngữ vào các công việc chuyên môn của ngành Luật kinh tế;

2.3. Năng lực tự chủ và tự chịu trách nhiệm

Cử nhân ngành Luật kinh tế có đạo đức nghề nghiệp; Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn trong các lĩnh vực pháp luật kinh tế; Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; luôn có tinh thần tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể; có năng lực đánh giá và cải tiến các hoạt động chuyên môn.

2.4. Về ngoại ngữ và tin học

- Chuẩn đầu ra tiếng Anh tương đương IELTS 5.5 (được ban hành và công bố theo Quyết định số 101/QĐ-ĐHKTQD ngày 24/01/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

- Chuẩn đầu ra tin học tương đương IC3 (Máy tính căn bản 650 điểm; Phần mềm máy tính 720 điểm; Kết nối trực tuyến 620 điểm) hoặc ICDL (phần cơ bản) (được ban hành và công bố theo Quyết định số 777/QĐ-ĐHKTQD ngày 05/6/2017 của Hiệu trưởng trường Đại học Kinh tế Quốc dân).

3. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC 130 tín chỉ

TOÀN KHOÁ:

4. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH Theo quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và đào tạo và Đề án tuyển sinh đại học hệ chính quy của Trường Đại học Kinh tế quốc dân

5. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP Thời gian đào tạo 4 năm theo quy chế của Bộ Giáo dục và đào tạo và quy định của trường Đại học Kinh tế quốc dân về đào tạo đại học theo hệ thống tín chỉ

6. CÁCH THỨC ĐÁNH GIÁ Theo thang điểm 10, thang điểm 4 và thang điểm chữ

7. CẤU TRÚC, NỘI DUNG VÀ KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

7.1. Cấu trúc kiến thức

Kiến thức	Khối lượng (tín chỉ)	Ghi chú
1. Kiến thức giáo dục đại cương	43	
1.1. Các học phần chung	19	Khoa học chính trị và ngoại ngữ
1.2. Các học phần của trường	12	Trường quy định bắt buộc
1.3. Các học phần của ngành	12	Khoa tự chọn từ tổ hợp của trường
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	87	
2.1. Kiến thức cơ sở ngành	12	
2.2. Kiến thức ngành	44	
2.2.1. Các học phần bắt buộc	29	
2.2.2. Các học phần tự chọn	15	Sinh viên tự chọn 15 tín chỉ (5 học phần)
2.3. Kiến thức chuyên sâu	21	Sinh viên tự chọn 21 tín chỉ (7 học phần)
2.4. Chuyên đề thực tập tốt nghiệp	10	
TỔNG SỐ	130	Không kể GDTC và GDQP&AN